

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ



KẾT LUẬN

Giai đoạn 2011-2015, công tác bảo vệ môi trường có nhiều biến chuyển tích cực hơn so với giai đoạn trước. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết định hướng việc chỉ đạo các hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường và hệ thống quản lý môi trường được kiện toàn, đánh dấu bằng việc Quốc hội thông qua Luật bảo vệ môi trường năm 2014 với nhiều điểm mới, thay thế Luật bảo vệ môi trường năm 2005. Cùng với đó là các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ môi trường đã được ban hành. Trong giai đoạn này, với nhiều nỗ lực, cố gắng, công tác bảo vệ môi trường đã có những thành tích đáng ghi nhận. Nguồn đầu tư tài chính đã tiếp tục hỗ trợ tích cực, thúc đẩy công tác BVMT. Nhận thức về BVMT của các cấp, các ngành và của cộng đồng xã hội đã được nâng lên đáng kể. Những thành tựu đó đã góp phần quan trọng góp phần hạn chế ô nhiễm, đảm bảo sự phát triển bền vững KT - XH của đất nước.

Tuy nhiên, sức ép từ quá trình phát triển KT - XH cùng với những tác động của BĐKH và thiên tai đã và đang tiếp tục làm gia tăng nhiều áp lực đối với môi trường, gây ra không ít vấn đề bức xúc về môi trường, tác động tới sức khỏe cộng đồng, ảnh hưởng và làm thiệt hại đến kinh tế, làm gia tăng các xung đột liên quan đến môi trường trong xã hội. Trong vài năm trở lại đây, vấn đề ô nhiễm bụi và tiếng ồn tại các đô thị lớn, các trục giao thông trọng điểm tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Ô nhiễm chất hữu cơ, vi sinh, kim loại nặng trong nước mặt còn khá phổ biến tại các LVS, đặc biệt là khu vực hạ lưu, nơi đi qua các đô thị lớn, khu vực có hoạt động sản xuất công nghiệp phát triển, làng nghề, khu vực khai thác khoáng sản. Nhiều dòng sông trong nội thành, nội thị, mức độ ô nhiễm vẫn là vấn đề đáng lo ngại. Đặc biệt, trong giai đoạn này, vấn đề xâm nhập mặn có xu hướng gia tăng. Các sự cố môi trường do các dự án, cơ sở công nghiệp xả chất thải không đúng quy định cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng. Môi trường đất ở một số khu vực đang có nguy cơ bị ô nhiễm, suy thoái do hoạt động sản xuất nông nghiệp, do chất thải không được xử lý đúng quy định tại các khu vực ven đô thị, KCN và làng nghề. Công tác thu gom, xử lý chất thải vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là đối với CTR khu vực nông thôn và chất thải nguy hại. Tình trạng suy giảm ĐDSH chưa được ngăn chặn, vẫn diễn ra với các biểu hiện phức tạp. Vấn đề môi trường liên quốc gia đặt ra ngày càng nhiều thách thức đối với công tác quản lý môi trường của nước ta.

KIẾN NGHỊ

Các kiến nghị đối với Quốc hội

1. Rà soát sửa đổi Luật Đa dạng sinh học và các luật liên quan nhằm hình thành khuôn khổ pháp lý đủ mạnh, thống nhất và hiệu quả hơn để quản lý, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH; nghiên cứu xây dựng Luật Không khí sạch;
2. Về lâu dài, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về BVMT theo hướng ban hành luật môi trường hoặc bộ luật môi trường. Đồng thời, xem xét phương án nâng tầm cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở Trung ương và địa phương, tương xứng với yêu cầu của thực tiễn;
3. Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giám sát chuyên đề về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, công trình lớn có nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường cao do Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; đồng thời, chỉ đạo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện Chương trình giám sát chuyên đề về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, công trình có nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường cao thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương;
4. Quan tâm tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp môi trường bảo đảm yêu cầu trong giai đoạn mới, đặc biệt là có cơ chế phù hợp và tăng chi ngân sách cho các hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; bảo đảm bố trí đủ nguồn vốn thực hiện Chương trình quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

Các kiến nghị đối với Chính phủ

1. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc nhằm ngăn chặn việc gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm ĐDSH và tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo an ninh môi trường, coi đây là nhiệm vụ bảo vệ môi trường trọng tâm trong 5 năm tới;
2. Chỉ đạo việc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình phát triển KT - XH, bảo đảm lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường; yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường thực tế;
3. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định của pháp luật về môi trường, tài nguyên, thuế, ngân sách, đầu tư, xây dựng, khoa học và công nghệ, năng lượng... bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các thỏa thuận thương mại tự do thế hệ mới; trong đó, chú trọng xây dựng các tiêu chí sàng lọc, tiếp nhận các dự án đầu tư theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;
4. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho ngành tài nguyên và môi trường, nhất là các địa phương, cấp huyện, cấp xã; tăng cường năng lực điều phối, thống nhất quản lý nhà nước về môi trường trên phạm vi cả nước của hệ thống cơ quan quản lý nhà

nước về môi trường. Chỉ đạo xây dựng lực lượng ứng phó sự cố môi trường và hệ thống trang thiết bị cảnh báo sự cố môi trường. Chỉ đạo việc hình thành bộ phận quản lý về bảo tồn ĐDSH trong cơ cấu của Chi cục Bảo vệ môi trường ở địa phương để triển khai thực hiện Luật ĐDSH. Có cơ chế để cấp xã, phường bố trí cán bộ phụ trách công tác môi trường trên địa bàn;

5. Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường; cơ chế huy động vốn đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường dựa trên nguyên tắc “người được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho bảo vệ môi trường; người gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại” và cơ chế khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công - tư trong lĩnh vực môi trường;

6. Cân đối, bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn khác như vốn vay, trái phiếu chính phủ,... để thực hiện các nội dung của Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn thu thuế bảo vệ môi trường tại các địa phương để đầu tư trở lại cho công tác bảo vệ môi trường.

Các kiến nghị đối với các bộ, ngành, địa phương

1. Tiếp tục xây dựng, trình chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường;

2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hệ thống quản lý môi trường của từng cấp, ngành, đặc biệt chú ý đến việc phân cấp và phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể; tăng cường năng lực của bộ máy quản lý môi trường các cấp; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tuyển chọn cán bộ có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý môi trường;

3. Bảo đảm bố trí không dưới 1% ngân sách của địa phương chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường; tăng cường theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn chi ngân sách cho bảo vệ môi trường một cách hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chi đúng nội dung và đủ kinh phí theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước. Tăng cường huy động nguồn lực từ các nguồn khác;

4. Khẩn trương ban hành các văn bản triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 tại địa phương; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai các nội dung của Luật vào thực tiễn địa phương, đặc biệt là những nội dung mới;

5. Rà soát, khoanh vùng các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, rủi ro xảy ra sự cố môi trường và có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, phòng ngừa các sự cố môi trường bằng các biện pháp kỹ thuật - công nghệ phù hợp, kết hợp tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất có hoạt động xả thải, đặc biệt là các nguồn xả nước thải lớn ra các khu vực dễ bị tổn thương như vùng duyên hải, ven biển, các LVS; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt đối với các cơ sở thuộc danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải xử lý triệt để;

6. Xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ và ứng phó sự cố môi trường ở các cấp, các ngành.